

Bản án số: 76/2023/DS-PT

Ngày: 09 - 3 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán phân  
bón, thuốc bảo vệ thực vật.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Cao Khánh.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập;

Ông Đặng Minh Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 02 và ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 264/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 201/2022/DS-ST ngày 16 tháng 08 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 360/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Trần Quốc L, sinh năm 1978 – Chủ hộ kinh doanh Minh L (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Chủ M, xã Khánh H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Võ Thanh T, sinh năm 1954 (có mặt).

Cư trú: Khóm 1, thị trấn Trần Văn T, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

**Bị đơn:** Ông Phạm Văn C, sinh năm 1963 (vắng mặt);

**Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:** Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1989 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Chủ M, xã Khánh H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

**Người kháng cáo:**

- Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1963;

- Ông Trần Quốc L, sinh năm: 1978.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

- Ông Trần Quốc L mở cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Minh L. Hộ kinh doanh Minh L không có tư cách pháp nhân, không có con dấu, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán lẻ cho khách hàng, nộp thuế dưới hình thức thuế khoán.

- Hình thức mua bán vật tư nông nghiệp tại hộ kinh doanh Minh L được thực hiện như sau: Việc mua bán không làm hợp đồng, hộ kinh doanh Minh L mở sổ theo dõi việc mua bán với từng khách hàng. Cụ thể, hộ kinh doanh Minh L làm thành 02 sổ, 01 sổ lưu tại hộ kinh doanh, 01 sổ giao cho từng khách hàng; khi khách hàng mua vật tư nông nghiệp và còn nợ tiền thì Ông L ghi vào sổ lưu tại hộ kinh doanh, đồng thời ghi vào sổ đã giao cho khách hàng. Sau khi khách hàng thanh toán xong, Ông L gạch sổ lưu tại hộ kinh doanh và gạch sổ đã giao cho khách hàng.

- Ông Phạm Văn C đã mua vật tư nông nghiệp tại hộ kinh doanh Minh L hơn 10 năm nay (Từ khoảng năm 2011). Ông L giao cho ông C 01 cuốn sổ tay, đồng thời ghi sổ lưu tại hộ kinh doanh Minh L, khi ghi vào sổ của hộ kinh doanh bao nhiêu tiền thì Ông L ghi vào sổ của ông C bấy nhiêu tiền.

- Từ ngày 22/4/2020 đến ngày 03/8/2020 ông C mua vật tư nông nghiệp tại hộ kinh doanh Minh L nhiều lần, nợ tổng số tiền 50.429.000 đồng. Ngày 18/9/2020 ông C trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 40.429.000 đồng.

- Từ ngày 05/9/2020 đến ngày 11/12/2020 ông C mua vật tư nông nghiệp tại hộ kinh doanh Minh L nhiều lần, nợ tổng số tiền 45.565.000 đồng.

- Tổng số tiền ông C nợ hộ kinh doanh Minh L là 85.994.000 đồng. Vụ lúa năm 2020 thất do mưa lũ nên ông C xin khất nợ và được Ông L đồng ý. Sau khi xảy ra sự việc Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Cà Mau thu giữ một số vật tư nông nghiệp tại hộ kinh doanh Minh L để giám định chất lượng sản phẩm thì ông C không trả số nợ trên cho Ông L.

- Nay nguyên đơn ông Trần Quốc L – Chủ hộ kinh doanh Minh L yêu cầu ông Phạm Văn C thanh toán tổng số tiền mua vật tư nông nghiệp năm 2020 là 85.994.000 đồng.

*Tại Biên bản hòa giải ngày 17/5/2022 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Phạm Quốc T trình bày:*

- Anh thừa nhận hộ kinh doanh Minh L có cấp cho cha anh là ông Phạm Văn C 01 cuốn sổ tay theo dõi như trình bày của phía nguyên đơn, nhưng hiện nay cuốn sổ tay này đã bị thất lạc nên anh không cung cấp được.

- Anh thừa nhận 02 vụ lúa năm 2020, ông C mua vật tư nông nghiệp tại hộ kinh doanh Minh L. Ông L và ông C có thỏa thuận là sau mỗi vụ lúa, ông C sẽ

thanh toán đầy đủ tiền mua vật tư nông nghiệp cho Ông L. Đối với các vật tư đã mua năm 2020, ông C đã thanh toán đầy đủ cho Ông L, không còn nợ, nhưng không có giấy tờ gì thể hiện việc trả nợ.

- Đối với sổ theo dõi lưu tại hộ kinh doanh Minh L là do Ông L tự ghi, không có đối chiếu hoặc ký nhận từ người mua.

- Anh thừa nhận tại các vụ lúa năm 2020, ông C có sử dụng các vật tư nông nghiệp gồm: Thuốc Gờ ree, thuốc xịt cỏ hiệu Cỏ cháy, phân bón lúa Kali, Ure đen, thuốc trừ cỏ Sypiry, Cantanil, thuốc xử lý nước PH, thuốc trừ sâu hiệu Sâu Con S, thuốc trừ rầy Pyda, thuốc dưỡng Supenano, thuốc trừ rầy TT, lúa giống Đài Thom 8, thuốc kích thích sinh trưởng Lasti, thuốc diệt ốc Ốc 18B, thuốc diệt chuột hiệu Chuột mèo đen, Thuốc diệt chuột hiệu Chuột đen, Phân bón lúa Ure Phú Mỹ, Thuốc xịt cỏ lúa hiệu Vua diệt cỏ, Phân bón lúa Ure Xanh Cà Mau, thuốc trừ cỏ Pus, thuốc xịt ốc hiệu Ốc xịt Tân Thành, thuốc trừ bọ chỉ Ziathi, thuốc trừ cỏ hiệu Elano, thuốc trừ cỏ Cantani.

- Do ông C không còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp tại hộ kinh doanh Minh L nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của Ông L.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 201/2022/DSST ngày 16 tháng 08 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã quyết định:*

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 430, 431, 433, 440 Bộ luật Dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Quốc L – Chủ hộ kinh doanh Minh L. Buộc bị đơn ông Phạm Văn C thanh toán cho ông Trần Quốc L – Chủ hộ kinh doanh Minh L số tiền 56.579.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Quốc L – Chủ hộ kinh doanh Minh L về việc đòi bị đơn ông Phạm Văn C thanh toán số tiền 29.415.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/8/2022, ông Phạm Văn C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm bác toàn bộ đơn khởi kiện của Ông L và buộc Ông L phải chịu án phí.

Ngày 26/8/2022, ông Trần Quốc L kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc ông C thanh toán thêm số tiền 29.415.000 đồng là tiền nợ mua thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo, cung cấp cho Tòa án chứng cứ mới là 03 cuốn sổ ghi nợ và trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, ông C đã tìm được 03 cuốn sổ nợ do Ông L cấp cho ông C mỗi khi mua vật tư thiếu và xác định sau thời gian ghi trong 03 cuốn sổ vừa xuất trình thì ông C không còn mua vật tư của Ông L.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quốc L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc L, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C, buộc ông C thanh toán cho Ông L số tiền 85.994.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Phạm Văn C và ông Trần Quốc L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T (con ông C) xuất trình 03 quyển sổ ghi nợ, thể hiện các ngày của năm 2018, 2019 và 07/3/2020 và anh T trình bày: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, ông C xác định đã thất lạc các quyển sổ nợ, nhưng sau khi xử sơ thẩm, ông C tìm lại được 03 quyển sổ nêu trên và nộp cho tòa phúc thẩm để chứng minh và xác định sau ngày 07/3/2020 ông C không còn mua thiếu vật tư nông nghiệp của Ông L.

[2.2] Nhận thấy, tại “Đơn trình bày ý kiến” ghi ngày 27/4/2022, ông Phạm Văn C trình bày: “... đến ngày 11/03/2022 bà Phượng vợ Ông L qua đòi tiền phân bón, tôi có nói với bà Phượng Ông L nói với tôi bên công ty sẽ xuống giải quyết thiệt hại cho tôi qua mấy tháng tôi không thấy bên công ty xuống để thỏa thuận và công văn của Thanh Tra Sở có nêu lô phân bón Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Cà Mau lấy mẫu, tạm giữ đến nay chưa có kết quả, việc mua bán phân bón phải rõ ràng, minh bạch khi nào Cảnh Sát kinh tế có công văn thì tôi sẽ hoàn trả tiền phân bón... (bút lục 40)

[2.3] Tại đơn kháng cáo ghi ngày 25/8/2022, ông C trình bày: “Theo bản án sơ thẩm số 201/2022/DS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, là chưa phù hợp. Tuy nhiên, năm 2020 tôi có mua vật tư nông

nghiệp của Ông L 85.994.000 đồng, thực tế tôi đã thanh toán xong không còn nợ khoản tiền nào khác...” (bút lục 89).

[2.4] Từ những quyền sở nợ do ông T cung cấp, tuy của năm 2018, 2019 và 07/3/2020, cho thấy việc làm ăn giữa Ông L và ông C đúng như Ông L trình bày là mỗi khi mua hàng nợ, Ông L ghi sổ do ông quản lý và cấp cho ông C 01 quyển sổ thể hiện tên hàng, số tiền nợ.

Đối với số tiền nợ, trong đơn kháng cáo, ông C cũng đã thừa nhận có mua thiếu vật tư nông nghiệp của Ông L với số tiền 85.994.000 đồng, đúng như số tiền nguyên đơn yêu cầu.

Tuy trong đơn kháng cáo ông C xác định đã thanh toán xong số tiền 85.994.000 đồng nhưng tại “Đơn trình bày ý kiến” ghi ngày 27/4/2022, ông C lại thừa nhận còn nợ tiền Ông L và sẽ trả khi Cảnh sát kinh tế có công văn.

[3] Những tình tiết và phân tích trên phù hợp với lời trình bày và chứng cứ do Ông L cung cấp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ông L có căn cứ chấp nhận. Cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc L, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau (sửa án do có những chứng cứ mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm).

[4] Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông L, nên ông C phải chịu án phí 4.299.700 đồng, làm tròn số là 4.299.500 đồng; Ông L không phải chịu.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của Ông L, nên Ông L không phải chịu án phí. Ông C phải chịu án phí 300.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc L;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 201/2022/DS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Quốc L – Chủ hộ kinh doanh Minh L. Buộc bị đơn ông Phạm Văn C thanh toán cho ông Trần Quốc L –

Chủ hộ kinh doanh Minh L số tiền 85.994.000 đồng (tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn C phải chịu 4.299.500đ (bốn triệu hai trăm chín mươi chín ngàn năm trăm đồng).

- Ông Trần Quốc L không phải chịu. Ngày 21/3/2022, Ông L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004552 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Phạm Văn C phải chịu 300.000 đồng, ngày 25/8/2022 anh Phạm Quốc T (người đại diện theo ủy quyền của ông C) đã dự nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (biên lai số 0005349), được chuyển thu.

- Ông Trần Quốc L không phải chịu, ngày 26/8/2022 ông Võ Thanh T (người đại diện theo ủy quyền của Ông L) đã dự nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (biên lai số 0005363), được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đỗ Cao Khánh**